



Tuần Báo Vô Vi

23 tháng 9 năm 2012

Số 100

Email: tuambaovovi@gmail.com

Website: www.voviphatphap.org

Tuần này :

- Mục Bé Tám
- Lời Vàng Tiếng Ngọc
- Sinh Hoạt Bạn Đạo
- Thi Ca của Đức Thầy
- Bên Đèn Đọc Sách

Tờ báo hằng tuần của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp phục vụ cho bạn đạo Vô Vi thế giới

Mục Bé Tám

Copyright by Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. All rights reserved.

Thưa các bạn,

Mục Bé Tám, viết qua tâm KHÔNG, liên hệ với từ quang của Đại Bi, nó cũng là một liều thuốc trị tâm bệnh và giải tỏa uất khí của tim, gan và thận. Không nên cắt xén bất cứ giai đoạn nào, có Đạo Tâm thì sẽ hiểu chiều sâu của Mục Bé Tám. Ước mong các bạn thực hành đúng đắn, thì sẽ cảm thông chiều hướng phát triển của tâm linh.

Kính bái,
Bé Tám



Phần câu hỏi dành cho buổi sinh hoạt “Mục Bé Tám”:

- 1) Cách một tiếng đồng hồ, Bé đã gặp một số người chào Bé một cách hớn hở, lớn nhỏ như nhau, Bé nghĩ sao về họ ?
- 2) Những loại người nào là loại tham dâm ?
- 3) Muốn phục vụ một người khủng thì phải làm sao ?
- 4) Bé nói những người tu không dày công thực hành thì sẽ bị nạn tại sao ?
- 5) Thưa, người đời hay ước mong được sự giúp đỡ của Trời Phật để giải những nghiệp chướng của họ đã tích lũy nhiều kiếp, mà chính họ không chịu tự tu để giải mòn nghiệp của chính họ, ý đồ đó có tạo thêm tội không ?
- 6) Người tu bất chấp sự sống còn của thể xác thì sao ?
- 7) Tu để làm gì ?

Copyright © Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên & VÕ VI. All rights reserved.

Ngày 7 tháng 2 năm 1994 1) Hỏi : Cách một tiếng đồng hồ, Bé đã gặp một số người chào Bé một cách hớn hờ, lớn nhỏ như nhau, Bé nghĩ sao về họ ? Đáp : Thưa, Bé cùng vui với mọi người trên đoạn đường từ phi trường về đến nhà. Bé cảm thấy mọi người đều vui, ai ai cũng có tâm niệm đêm nay sẽ thiện nhiều hơn. Kệ: Cuộc vui tái hợp Chúa ban ơn Giải tỏa phiền ưu bớt giận hờn Thanh tịnh tâm hành thêm tiến bước Thương tình bạn đạo sống quy hườn.	Ngày 8 tháng 2 năm 1994 2) Hỏi : Những loại người nào là loại tham dâm ? Đáp : Thưa, loại người tham dâm là loại người thích người khác làm theo ý muốn của chính mình, nóng nảy và hay bực bội và thất hứa với chính mình, tự phản bội lấy tâm thức, hứa được nhưng không bao giờ làm được, suốt cả cuộc đời tự cảm thấy bơ vơ, phần hồn mất vị trí tiến hóa, tự gây sự xáo trộn cho chính mình. Kệ: Thiếu trí ngu si chẳng biết hồn Tu hoài không tiến lại ác ôn Phần hồn đau khổ thêm đồ vỡ Có xác không hồn trí chẳng khôn.
Ngày 9 tháng 2 năm 1994 3) Hỏi : Muốn phục vụ một người khủng thì phải làm sao ? Đáp : Thưa, muốn phục vụ người khủng thì phải nhịn nhục tối đa, để tìm ra nguyên lý người khủng đã mắc phải. Kệ: Từ bi tận độ lý an bài Thương yêu tha thứ giúp người sai Giúp người không kể công khổ cực Góp phần thanh tịnh chẳng bi ai.	Ngày 10 tháng 2 năm 1994 4) Hỏi : Bé nói những người tu không dầy công thực hành thì sẽ bị nạn, tại sao ? Đáp : Thưa, những người không dốc lòng thực hành thì chỉ ôm lý thuyết khờ ngu mà không hay, luồng điển tâm từ thanh nhẹ biến thành ô trược, rước nạn vào thân bất cứ lúc nào như: Nói năng không đứng đắn, hứa thì được nhưng hành không được, tạo loạn cho chính mình, tiến vào lãnh vực dâm dục cõi âm. Kệ: Tự gạt tâm tạo động tạo khổ Khó mình đạo pháp khó Nam Mô Trong lòng bực bội trong duyên kiếp Khổ cảnh về sau trí thiện thô.
Ngày 12 tháng 2 năm 1994 5) Hỏi : Thưa, người đời hay ước mong được sự giúp đỡ của Trời Phật để giải những nghiệp chướng của họ đã tích lũy nhiều kiếp, mà chính họ không chịu tu để giải mòn nghiệp của chính họ, ý đồ đó có tạo thêm tội không ? Đáp : Thưa, không chịu tu để giải nghiệp chướng của chính mình, thì nghiệp lực sẽ lôi kéo mạnh hơn, bực tức và sẽ tối tăm hơn, chỉ có chăm chỉ lo tu thì mới thật sự tự giải quyết mọi trở ngại trong phần tuổi còn lại mà thôi. Kệ: Tự mình vứt bỏ vị ngôi giả Thức tỉnh tâm thân tự tiến hòa Dứt khoát trần tâm duyên độ tiến Quán thông đời đạo sống chung nhà.	Ngày 13 tháng 2 năm 1994 6) Hỏi : Người tu bất chấp sự sống còn của thể xác thì sao ? Đáp : Thưa, sự hiện diện ở mặt đất này thì phải sống đúng nguyên lý đời lữ đạo thì mới tiến. Nếu ngược lại, áp dụng một chiều thì phản lại luật tự nhiên, thì cơ tạng sẽ không được ổn định, trí không khai, tâm khó dứt khoát. Kệ: Sống trong đời đạo trí mình khai Giải mở trần tâm tự tiến hoà Thức giác cảnh đời là cõi tạm Thực hành chơn chất chẳng lầm sai.

Ngày 14 tháng 2 năm 1994

7) **Hỏi :** Tu để làm gì ?

Đáp : Thưa, tu là để lập lại sự quân bình của nội tâm, hôn lẩn xác liên hệ mật thiết trong sáng suốt, hỗ trợ cho nhau trong cơ tiến hóa. Cho nên, Bé thường nhắc đời đạo song tu là cần thiết. Đời đạo song tu quân bình thì sẽ dự bất cứ sự biến chuyển nào trên mặt đất.

Kệ:

Quân bình tự thức lại chuyên tu
Hôn vía tương giao tự giải mù
Thanh tịnh cùng đi trong thức giác
Cơ tăng giao cảm tự minh tu.

Văn Tự Vô Vi III (tiếp theo)

...

Kim đơn: Kim đơn là khi các bạn thiền, ngồi thiền là các bạn nấu và luyện, co lưỡi răng kể răng đang nấu và luyện thì cái đó là nó đi trở về nhờ cái chất sắt, chất kim ở trong phổi mà chuyển hóa lên. Rồi nhờ cái hỏa can mà nó nấu thành, nó luyện thành. Cho nên, các bạn ngồi thiền rồi các bạn có cam lồ để uống kêu bằng luyện đơn, luyện đơn, luyện kim đơn. Ngồi thiền là đương luyện kim đơn đó. Cho nên cái kim đơn này là vô giá, nó vô giá mà tùy theo trình độ thiền giác của người mà thôi.

Kinh vô tự: Vô tự chơn kinh là kinh vô tự. Kinh vô tự là ở đâu? Ở đâu các bạn tìm ra kinh vô tự? Cái thể xác các bạn là cái kinh vô tự mà các bạn chịu luyện chịu khai thông thể xác trong kinh A Di Đà cũng nói rất rõ, đều là trong mình mình hết mà không chịu học. Rồi nói tôi học chữ là tôi giỏi rồi, tôi viết ra được cái chữ là tôi giỏi rồi. Nhiều người học thiệt giỏi tới luật sư, tới ông đại sứ đứng ra họp khắp thế giới nhưng mà tới giờ phút lâm bệnh tiếng gì cũng nói ra không được hết, tiếng Tây cũng quên mà tiếng u tiếng gì cũng không biết, ngồi cam đó. Hỏi có không? Có chứ, tôi nói ra phải có bằng chứng, tôi đã từng trị những cái bệnh đó mà. Mà cuốn lịch sử của người trước kia là giỏi lắm một nhà ngoại giao danh tiếng nói năng lưu loát nhưng mà giờ phút này không nói được một câu, không mở được miệng, mắt cứ trao tráo nhìn. Hỏi tại sao? Tại sao giỏi như vậy mà giờ không điều khiển được mình? Tại bất tâm, không chịu lo trước thì giờ phút đó sẽ gặt hái cái bệnh đó. Còn chúng ta tu đây là ở trong kinh vô tự. Chúng ta học, không có chữ nhưng mà phân li, luồng gió thổi tới cũng là giáo dục cho chúng ta tiến hóa để cái tâm thanh tịnh sáng suốt, vô tự chơn kinh là vậy đó. Các bạn ngồi đó, nghe tiếng gió, nghe tiếng động đâu có viết ra chữ. Hỏi loài người phân ra người Việt Nam, người Tàu, người Tây, người Mỹ, hỏi chứ sấm sét ở trên Trời đó nổ một cái đừng hỏi thằng Mỹ nó nói gì, nó cũng nói sấm sét, hỏi Việt Nam nó nói sấm sét, hỏi thằng Tàu nó cũng nói sấm sét thì ba thằng cũng một sự hiểu biết mà thôi, có cái gì đâu mà phân cách lẫn nhau. Và tại sao phải phân cách lẫn nhau? Vì ngu muội không hiểu. Chà, tôi là người học tiếng Tây,

rằng một cây Ăng-Lê giỏi thiệt giỏi, rồi Ăng-Lê cũng nói gì, cũng nói cái bàn, cái ghế, cũng nói sấm sét là cùng chứ gì. Cho nên, cái ý chí sáng suốt của các bạn, các bạn vun bồi thì các bạn ở trong kinh vô tự, mà trong kinh vô tự đó là giải tiến tâm linh các bạn, không còn nghèo nàn và bị che lấp bởi một từ tạm bợ của thế gian. Chớ bạn đừng cho mình là người trí thức đầy đủ. Chưa đâu, còn ngu muội các bạn ơi. Những nhà ngoại giao lưu loát mà tới giờ phút, thọ một cái bệnh rồi không nói năng gì, không đi đứng được. Hỏi chứ ông đó dốt hay là người học giả? Có chứ bạn, có cơ hội các bạn nghe lời tôi nói rồi các bạn sẽ đi chứng kiến, có cơ hội cho các bạn thấy. Chính tôi đã gặp rất nhiều và tôi đã trị rất nhiều và tôi cũng đã khuyên thẳng những phần hồn đó cho họ thức giác. Tôi đã làm điều đó tôi mới nói ra, nếu không làm không bao giờ tôi nói điều đó.

Lục căn lục trần: Có người cắt nghĩa ở bên ngoài là thấy, tai nghe này kia, kia nọ, thì lục căn không phải đó. Lục căn là nguyên căn cấu tạo về sự tri giác và thể xác con người là nằm hẩn trong Nam Mô A Di Đà Phật, mà căn khôn vũ trụ cũng ở trong Nam Mô A Di Đà Phật. Nam là lửa, Mô là không khí, A là nước, Di là phát triển, Đà là màu sắc, Phật là linh cảm thì cọng cỏ nó cũng cần sống. Nó cũng có lục căn và lục trần. Sáu cái bên ngoài có thể xô ngã nó nếu nó không vững, mà nếu ở bên trong lục căn nó vững thì nó sẽ hòa hợp sáu cái bên ngoài. Cho nên, các bạn niệm Nam Mô A Di Đà Phật trong cái pháp này để cho các bạn ý thức rõ lục căn. Mà cái lục căn này là đi về tới đại định chớ không phải lục căn như người ta cắt nghĩa là chỉ có một góc thôi, không thấy rõ điều đó. Còn cái lục căn mà tôi vừa nói đây là nó phát triển vô cùng tận. Cái gì ở thế gian không có sáu cái đó không có bao giờ phát triển được. Cho nên, các bạn tu phải ý thức. Cho nên, tôi khuyên các bạn niệm Phật, niệm thường niệm, vô biệt niệm thì các bạn mới thấy. Còn **lý luận** ở thế gian, lý luận là luôn luôn bị giới hạn, còn **thanh tịnh** là vô giới hạn. Cái chuyện lý luận nó giới hạn như hồi này giờ tôi nói chuyện này kia, kia nọ cho các bạn, cái phần tư tưởng của các bạn nó đã giới hạn làm sao hấp thụ được những cái gì tôi muốn nói. Đó là trình độ lý luận ở thế gian tùy theo

trình độ mà hiểu biết lẫn nhau thôi nhưng mà cũng nhờ cái lý luận đó để hiểu một phần nào, để thức giác, chứ mà sự thật của nó là thanh tịnh, thanh tịnh là đủ rồi. Tôi nói bạn thanh tịnh bạn không cần biết chữ nghĩa gì hết, ở trên Trời nỗ cái dùng các bạn cũng biết là sấm sét, thấy không? Mà nhờ các bạn hiểu được sấm sét, giờ các bạn lý luận được, mà lý luận là tạm mà thôi chứ thực chất nó không phải. Thực chất của người tu là chỉ có thanh tịnh mà thôi. Lục phủ ngũ tạng trong cái lục phủ nó cũng chuyển sáu cái luồng điện kia. Còn cái ngũ tạng cái đó là kim, mộc, thủy, hỏa, thổ ở bên trong. Mà sáu luồng điện tôi vừa cắt nghĩa ở bên trên, lửa nê, nước nê, không khí nê, phát triển nê, hào quang, linh cảm, nó bao vây cái ngũ tạng, mà để cho ngũ tạng vận hành và di chuyển cái cơ thể, còn lục phủ bao vây bên ngoài. Khi mà, các bạn niệm được Nam Mô A Di Đà Phật, nó khai thông rồi thì sáu cái đó là trung tâm quan trọng của cái tiểu thiên địa. Mà niệm thông rồi thì thuộc về lục thông, sáu cái đó thông là lục thông. Khi mà các bạn thông được sáu cái đó rồi thì thiên biến vạn hóa vô cùng trí giác thì mới đi tới lục tâm thông, thấy không? Đệ tử của nhà Phật phải có sự thanh nhẹ đó nó mới hấp thụ được cái lời giáo huấn của Ngài, một chữ của chư Phật, chư Tiên, một chữ của thanh điện nói ra đáng ngàn vàng, càng suy luận càng mở, càng thiền càng thanh tịnh, càng thiền càng học thêm.

Linh căn, nếu con người không có linh căn là người khùng rồi. Mọi người đều có linh căn là sáng suốt đó. Mà cái linh căn đó là phần hồn, hiểu biết, nghi là phải có, đó là linh căn chủ trương trong bản thể cũng có thể nói nó là phần hồn. Linh tại ngã bất linh tại ngã, linh cũng do tôi nếu tôi vun bồi sáng suốt thì tôi hiểu. Còn nếu tôi không vun bồi sự sáng suốt thì cũng như không có tâm linh. Mà người ở thế gian nó có linh căn mà nó không chịu vun bồi thì nó là người sân si và đấu tranh ghen ghét thôi. Nó tạo ra cái cảnh đê hèn cho chính nó mà nó không hiểu, tầm tối mà nó không minh, nó tưởng nó hay hơn thiên hạ, chậm tiến mà nó không biết nó tưởng là nó tiến bộ. Cho nên, khổ vậy đó, chứ nói không hết, sách vở không ghi chép được. Cho nên, các bạn tu ở trong cái kinh vô tự, đạt tới thanh tịnh là đủ rồi, bao nhiêu đó đủ rồi. Cho nên, mật niệm hườn tinh. Chúng ta mật niệm, chúng ta không có phung phí. “Khâu khai thần khí tán”, tinh khí thần có trụ thì mới có ngôn ngữ mà chúng ta cứ niệm hoài la lô um xum thì nó tán, còn mật niệm nó mới hườn tinh. Chúng ta mật niệm rồi chúng ta mới

hườn cái chất tinh, tinh vi sáng suốt. “Hườn tinh não hải mật niệm”, mật niệm rồi nó diệt dục nó mới hườn tinh não hải, vun bồi cho bộ óc thanh nhẹ và quân bình.

Mất tâm linh, thế nào kêu bằng mất tâm linh? Cũng như con người rõ ràng mắt, mũi, tai, miệng mà cứ oán trách người ta mà không biết oán trách mình, là nó mất tâm linh chứ gì. Thượng Đế cho nó xuống đây sửa nó đâu phải kêu nó đi sửa người ta đâu. Cho nên, các bạn đã thấy rõ không, chiến tranh bom nguyên tử liệng rầm rầm đâu có sửa được ai. Việt Nam CBU nổ rầm rầm, súng ống bắn rầm rầm sửa được ai, tánh ai nấy giữ chứ đâu có gì đâu, súng ống không làm gì được. Mà tâm linh cho nó sửa để nó tiến hóa chứ không phải người khác sửa nó. Mà họ đem vật chất họ đi sửa tâm linh làm sao sửa được, thấy không?

Mộng寐, thế nào là mộng寐? Thế nào là xuất vía? Thế nào là xuất hồn? Cái mộng寐 là nằm chiêm bao, thần kinh suy nhược, nghĩ cái việc đó đa tình đa cảm rồi nằm đó tưởng sai cho thiên hạ, nó sanh ra sự mộng寐. Chiêm bao cái đó là bất chánh.

Thế nào là **xuất vía**? Chủ nhơn ông chịu tu, phần hồn chịu tu thì cái vía rảnh. Cũng như ông chồng ông tu ông dễ dãi thì bà vợ đơn giản cho ông ăn ngày hai buổi cũng được, rồi bà cũng rảnh bà đi đây đi đó, bà cũng đi chơi được cũng nhẹ hơn phần lo lắng. Còn nếu mà ông chồng cứ khắt khe đối với người vợ hay là người vợ khắt khe đối với người chồng thì cái vía đâu có rảnh. Chủ nhơn ông mà khắt khe thì cái vía đâu có rảnh. Nó bị bận rộn thì mặt mày nó không bao giờ tươi đẹp càng ngày càng già nua xấu xí. Còn người ta chịu tu thì phần hồn nó thức giác thì cái vía nó nhẹ. Cái vía là bề ngoài mà thôi, mặt mày nó tươi vì chủ nhơn ông không có đòi hỏi sự bận rộn của bên ngoài nữa nhưng mà chủ nhơn ông tự sửa để ảnh hưởng bên ngoài.

Thế nào gọi là **xuất hồn**? Khi chúng ta tu mỗi ngày khai triển chút, mỗi ngày khai triển chút cho đến nỗi các bạn thấy có điển rồi. Biết điển rồi thì nó sẽ trụ, sau khi trụ rồi các bạn nói tôi tu hồi nào tới giờ tôi không thấy xuất hồn mà một ngày đó các bạn thấy pháp luân từ ở trên kia dóm xuống thấy bản thể thì lúc đó các bạn thấy tôi đã đi từ bao lâu ngày nay tôi mới tới đây. Cho nên, không cho các bạn thấy liền trong một lúc, nếu các bạn thấy liền trong một lúc các bạn bỏ đời, vì cái nghiệp các bạn bạn phải gánh. Nghiệp vợ con các bạn bạn phải gánh, các bạn lo giải quyết, không vợ con gia đình không hòa nhã, không tiến triển làm sao các bạn tu được đạo pháp

gì mà nói cho thiên hạ nghe. Bất học các bạn học có cái nhần đối với gia đình mà học không nổi, làm sao mà các bạn chịu nổi cái sự ở bên ngoài tấn công các bạn mà nếu các bạn đem cái pháp đi độ người ta độ làm sao được. Cho nên, phải cho sự khất khe các bạn, có nhiều sự khất khe của gia cang thì các bạn mới thấy giá trị của sự thanh tịnh, mà để giải quyết những sự mà các bạn cho là nan giải. Dù các bạn học gì học, giỏi gì giỏi nhưng mà cái chuyện gia đình là cái chuyện nan giải nhất mà chỉ có tu hành trì mới cứu độ. Chớ nó cũng như là tứ quý vậy. Mùa này cũng bệnh, mùa kia cũng bệnh. Có gió, có sương là có bệnh là có cái tắc, mà mình là người phải sửa cái tắc trong gia đình cho nó đều hòa, nhiên hậu mình mới ảnh hưởng bên ngoài được là vậy.

Mà thế nào là **xuất vía**? Cái hồn ổn định thì cái vía nó không có làm gì. Nó rảnh thì nó xuất, nó xuất là nó lo dọn đường cho cái hồn để đi lên bởi vì ý chí của hồn là tôi phải xuất khỏi bản thể thì cái vía nó phải đi. Cho nên, nhiều khi các bạn ngồi hay nằm thấy xuất ra nó bay nó lộn ngược, lộn xuôi đó là cái vía nó đi chơi. Còn cái hồn là khác. Cái hồn phải nghiêm trang, phải học hỏi, xuất ra đi ở trên cao dòm lại thấy thể xác và quyết định những cái gì đều là sáng suốt.

(còn tiếp)

(Trích từ băng giảng của Đức Thầy -- Montreal 1980)

Thư Ngỏ của Một Hành Giả Vô Vi

Ngày 5 tháng 9 năm 2012

Kính thưa quý bạn đạo,

Tôi được duyên lành hướng dẫn một bạn đạo vào thiền theo Pháp Lý Vô Vi và sau một thời gian tu học, bạn đạo này đã phát họa hình “9 giai đoạn phát triển điển quang của hành giả thiền theo Pháp Lý Vô Vi” mà tôi xin kèm theo đây. Bạn đạo này nói, thấy sao thì vẽ ra như vậy, dựa vào kết quả của người thực hành mà vẽ ra, vì vậy phải chờ mấy năm mới vẽ được một hình, và trải qua một thời gian dài mới hoàn tất 9 hình. Vào những ngày cuối đời của Đức Thầy, mặc dù sức khỏe của Ngài không được tốt lắm, nhưng có một điều kỳ diệu là chính trong thời gian này, hào quang của Thầy tỏa ra rất sáng, giúp cho người vẽ hoàn thành hình số 9.

Bạn đạo này cũng cho biết là nếu hành giả thực hành nghiêm chỉnh theo Pháp Lý Vô Vi mà Tổ, Thầy truyền dạy thì điển quang sẽ phát triển một cách Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp, đúng theo nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật.

Trong những năm đầu hành thiền theo Pháp Lý Vô Vi, hành giả sẽ được khai mở mạch điện Hỏa luân xa, tại trung tâm chân mày trước hết. Khi chữ Nam mở ra, hành giả có thể thấy ánh sáng, thấy Thánh Thai và nhiều điều huyền diệu khác. Rồi từ mạch điện này, điện quang sẽ từ từ phát triển lên trung tim bộ đầu. Nhưng khi trung tim bộ đầu khai mở, thì lại ít người thấy được điện của chính mình, vì: “Mô vốn chữ Vô mọi vật không”, mà chỉ thấy có cảm giác, như có cái gì rút rút trên đỉnh đầu. Đó chính là sợi dây kim tuyến, nối liền phần Hồn khi xuất ra.

Muốn xuất Hồn ra ngoài bản thể để học đạo, hành giả Vô Vi phải hành đúng theo Pháp Lý Vô Vi như: co lười, răng kẻ răng, Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển, Thiền Định, Pháp Luân Chiếu Minh và những pháp phụ khác, mà Đức Thầy đã truyền dạy và hướng dẫn trong đĩa “Phương Pháp Công Phu”. Thực hành đúng những pháp này sẽ giúp cho hành

giả ổn định thần kinh bộ đầu, khai khiếu huyền quang, điều hòa ngũ tạng, luyện tinh hoá khí, luyện khí hóa thần, cho Tam Hoa trụ đỉnh, Ngũ Khí Triều Nguyên và kết thành Thánh Thai Xá Lợi. Khi phần Hồn đầy đủ lực lượng, Liên Hoa sẽ nâng Anh Linh xuất lên đánh lễ Phật để học đạo. Nhờ diệu pháp Soi Hồn giúp cho hành giả Vô Vi luyện xong giai đoạn quan trọng này, đề xuất ra ngoài bản thể trong một thời gian ngắn nhứt.

Trong lúc phần Hồn chưa đủ lực lượng xuất ra ngoài bản thể, thì Pháp Luân Thường Chuyển chỉ vận hành trong tiểu thiên địa mà thôi. Đến khi phần Hồn đầy đủ lực lượng, hành giả vừa ra lệnh: đầy rún, đầy ngực tung lên bộ đầu thì Pháp Luân Thường Chuyển sẽ đưa phần Hồn xuất lên ra ngoài Đại thiên. Khi linh hồn xuất lên trên, Pháp Luân Thường Chuyển cũng chuyển theo linh hồn để vận hành một chu kỳ lớn hơn ở bên ngoài. Nhờ vận hành theo đại chu kỳ mà hành giả mới nhận được sự cộng hưởng điển quang, từ Pháp Luân Thường Chuyển của Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu (Đức Thầy có dạy trong băng). Từ nguồn ân điển này, giúp cho hành giả Vô Vi khai tâm mở trí và giáo hóa vạn linh trong tiểu thiên địa đồng thức giác. “Tướng do tâm phát” cho nên hành giả Vô Vi nào cũng có sắc diện hồng nhuận tươi tốt của một người tu.

Có tận nhân lực mới tri thiên mạng. Hành giả Vô Vi phải thực hành đời đạo song tu, từ trong gia đình ra ngoài xã hội, đều phải học nhẫn học hoà, tha thứ thương yêu, và làm lành lánh dữ. Có lập hạnh dứt khoát và buông bỏ, thì việc công phu hành pháp theo Pháp Lý Vô Vi mới mau tiến bộ. Lập hạnh dứt khoát và buông bỏ, theo sự dạy bảo của Đức Thầy có nghĩa là vẫn giữ cuộc sống bình thường, nhưng lo quay vào tâm hầu giám dân ảnh hưởng ngoại cảnh...

Ngày nào hành giả Vô Vi ra chiều hướng ngoại, làm cho thân thể mệt nhọc hay nảy sinh những hành động không tốt... thì ngay trong tối hôm đó hành giả ngồi thiền làm ảnh hưởng đến hình trên vai trái không sáng và khi xuất hồn phần dưới là Liên Hoa

cũng mờ theo; hoặc vì một lý do nào đó trong sinh hoạt hằng ngày làm cho tâm tư hành giả bị chao đảo, mất đi sự thanh tịnh nội tâm thì đêm hôm đó hành giả ngồi thiền, hình trên bên vai phải mờ đi, và khi linh hồn xuất lên, phần trên là Anh Linh cũng không sáng. Cũng có những đêm hành giả ngồi thiền, linh hồn xuất lên cả hai đều không đủ sáng, thì toàn bộ đều bị hạ xuống một tầng so với đêm hôm trước.

Cho nên, Bề Trên thường nhắc nhở hành giả Vô Vi phải cố gắng không ngừng để công việc công phu hành pháp được mau tiến bộ. Ngoài ra, tinh tấn thực hành: công phu, công quả, công trình và ăn chay, niệm Phật và thực hành 10 điều tâm đạo của Đức Thầy để tự tạo cho mình chiếc áo phước đức qua tai giải nạn. Khi xuất hồn lên trên học đạo, thì phần Hồn được học thanh lần trước. Nếu hành giả có đầy đủ phước đức, khi xuất hồn lên gặp một trở ngại nào đó trong điển giới, thì Anh Linh ở trên tỏa sáng, còn Liên Hoa phía dưới tự động phát ra một vòng hào quang thiện lành, bao che cả hai để lãnh hội bài học trong thanh tịnh và sáng suốt. Nhờ vậy mà thân xác hành giả dưới trần gian cũng được cộng hưởng.

Mỗi khi xuất hồn lên trên để học đạo, phần vía cùng lục căn, lục trần và những phần sáng suốt trong tiểu thiên địa đồng hướng thượng để hỗ trợ cho phần Hồn. Nhờ Âm Dương hiệp nhứt, nên Linh Hồn (Liên Hoa và Anh Linh) mới đầy đủ sáng suốt vượt qua mọi khó khăn. Phải luôn giữ thể quân bình, cho nên khi Linh Hồn học được Minh Triết bên trên, phải hồi quang phản chiếu xuống bằng Pháp Luân Chiếu Minh để giáo hoá cho vạn linh trong Tiểu thiên địa đồng thức giác.

Trong nguyên lý Lục Tự Di Đà, chữ Phật nằm tại rún, là nơi sâu thẳm tối tăm, chung quanh toàn là ô trược nhưng khi hành giả có sẵn diệu pháp trong tay là Pháp Luân Chiếu Minh vừa giúp hành giả vận hành nguyên khí để thanh lọc bản thể, lại vừa hỗ trợ cho sự hồi quang phản chiếu từ nguồn Minh Triết bên trên, xuống giáo hoá vạn linh dưới hạ thừa của tiểu thiên địa được thông sáng, cho chữ Phật tượng hình và phát quang, đúng với câu: “Phật hiệu Kim Cang ở giữa mình” của Đức Tổ sư dạy trong Kinh A Di Đà chú giải. Cũng như hoa sen mọc lên từ chốn bùn nhơ, mà thanh cao thoát tục, bát ngát mười phương dâng lên cúng Phật.

Hành giả Vô Vi nên thực hành Pháp Luân Chiếu Minh thêm ngoài giờ thiền. Thờ Pháp Luân Chiếu Minh nhẹ nhàng, thuần thực, sẽ giúp cho hành giả quen dần tập quán thở bụng thường xuyên, hầu đem nguyên khí xuống khứ trước lưu thanh liên tục, từ từ giúp hành giả phục hồi trung khí như lúc trẻ thơ. Khi trung khí được phục hồi, khí lực sung mãn, tinh thần sáng suốt thì sức khỏe mới dồi dào tu tiến.

Ngoài ra, những pháp phụ mà Tổ, Thầy truyền dạy trong đĩa, trong sách chúng ta cũng phải thực hành, vì mỗi pháp đều có công dụng và bổ khuyết cho nhau như: Thể Dục Trợ Luân, pháp Lạy Kiêng, Niệm Bát Nhã sau buổi ăn, Chưởng Hưởng Dưỡng Khí, Kiểm Điểm Đời Đạo và Mật Niệm Bát Chánh. Đức Thầy còn khuyên hành giả Vô Vi có thì giờ cũng nên đi bộ để vận động cho cơ thể khỏe mạnh, niệm hành còn hít thở được không khí trong lành buổi sáng ban mai. Khí thuần dương này giúp cho hành giả vận hành hơi thở sâu, rất tốt cho tâm lẫn thân.

Bạn đạo chúng ta thật là đại phước mới được ngộ Pháp, ngộ Tổ, Thầy. Các ngài đã ân độ và dìu dắt chúng ta vượt qua một chặng đường dài đầy khó khăn. Phần còn lại, nhứt là giai đoạn vắng lặng chuyển biến tốt trong nội tâm này, chúng ta phải cố gắng trì niệm Nam Mô A Di Đà Phật cho Lục Tự Khai Minh thì chúng ta mới thấy công ơn Tổ, Thầy lớn dường nào? Các Ngài không bao giờ nói dối với chúng ta.

Nhìn vào hình số 7: tiểu thiên địa của hành giả Vô Vi trong giai đoạn này phân ra rõ ràng, có Trên, có Dưới, có Phải, có Trái. Khi Trên, Dưới và Phải Trái đều quân bình qui về Phật Pháp là vô hình, vô tướng, chỉ toàn là ánh sáng, hào quang hòa vào Đại tự nhiên như ba vòng tròn trong logo Vô Vi mà Thầy cất nghĩa là Thiên Địa Nhân. Tựa hồ như bốn câu như sau: “ Trên dưới phải hanh thông / Trái phải giữ cho đồng / Trước sau như tự tại / Tâm cảnh vốn không không ”

Nhớ lại trước kia, khi mới bắt đầu nghiên cứu Pháp Lý Vô Vi, tôi rất ấn tượng câu: “Xuất Hồn lên đánh lễ Phật học đạo”. Tôi rất thích câu này và bắt đầu thực hành công phu theo Pháp Lý Vô Vi. Trong những năm đầu hành pháp, tôi thực hành Pháp Lý Vô Vi rất là tinh tấn, mỗi lần ngồi thiền đều thấy

ánh sáng phát ra giữa hai chân mày thật là huyền diệu. Thiền thấy có kết quả rõ ràng, nên tôi rất siêng năng hành pháp, ngoài buổi thiền chánh hăng đêm, tôi còn tập ngũ ngôi, thờ Pháp Luân Chiếu Minh và những pháp phụ trong giờ rảnh rỗi. Tu được hơn mười năm thì tôi lại bị tai nạn nghề nghiệp. Nghiệp thân hoành hành, tôi vẫn công phu hành pháp đều đặn, nhưng tinh thần có phần sa sút, rồi đâm ra thất lạc hoang mang. Nhờ tài liệu này, đã giúp cho tôi có thêm niềm tin với Tổ, Thầy, và hiểu ra chân giá trị của Pháp Lý Vô Vi nên cố gắng công phu hành pháp nhiều hơn.

Đứng trước tình thương của Thượng Đế, mỗi người đều bình đẳng như nhau, nhưng mỗi mỗi đều có nghiệp lực, hoàn cảnh và bài học khác nhau nên sự đón nhận ân ban đó cũng khác nhau. Pháp Lý Vô Vi giúp mỗi hành giả đều xuất hồn đánh lễ Phật để học đạo. Học đạo là học sự bình đẳng hầu đem về ảnh hưởng vạn linh trong tiểu thiên địa.

Lúc Đức Thầy còn tại thế, Ngài luôn luôn bình đẳng với mọi người và sống hài hòa cùng muôn loài, vạn vật. Những bước đi của Ngài đều mang lại sự bình an và sống động cho nhân sanh. Và cũng có thể nói, nơi nào Ngài đặt chân đến là nơi đó: âm siêu dương thới, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an, chuyển hóa vi phước cho chung. Bạn đạo Vô Vi chúng ta không ít thì nhiều, chắc ai cũng có thể cảm nhận được điều này trong suốt thời gian 50 năm hoằng pháp của Ngài. Thầy là Đấng Trọn Lành, Ngài nguyện làm ngọn đuốc soi đường dẫn lối cho hành giả Vô Vi trên đường trở về nguồn cội.

Pháp Lý Vô Vi do chính Tổ, Thầy đã dày công nghiên cứu tìm ra, hầu đáp ứng cho nhu cầu xã hội vào thời đại văn minh vật chất này. Pháp Lý Vô Vi là pháp đời đạo song tu, sống trong đời mà cũng có thể hành đạo, giúp cho hành giả gia tăng sức khỏe, giảm sự căng thẳng trong cuộc sống hằng ngày.

Ngoài ra, Pháp Lý Vô Vi còn giúp cho cho người tu phát triển tâm linh, để tự ý thức rằng ngoài cuộc sống tạm bợ ngắn ngủi này, chúng ta còn có một đời sống tâm linh sáng suốt và trường cửu của phần Hồn. Khi biết được Pháp Lý Vô Vi huyền diệu và thiết thực “như một đạo sống”, tôi lại càng cố gắng công phu hành pháp nhiều hơn, hy vọng sớm trở thành nhân lành, sánh vai cùng mọi người đứng giữa Thiên Địa mà không hổ thẹn cùng muôn loài vạn vật.

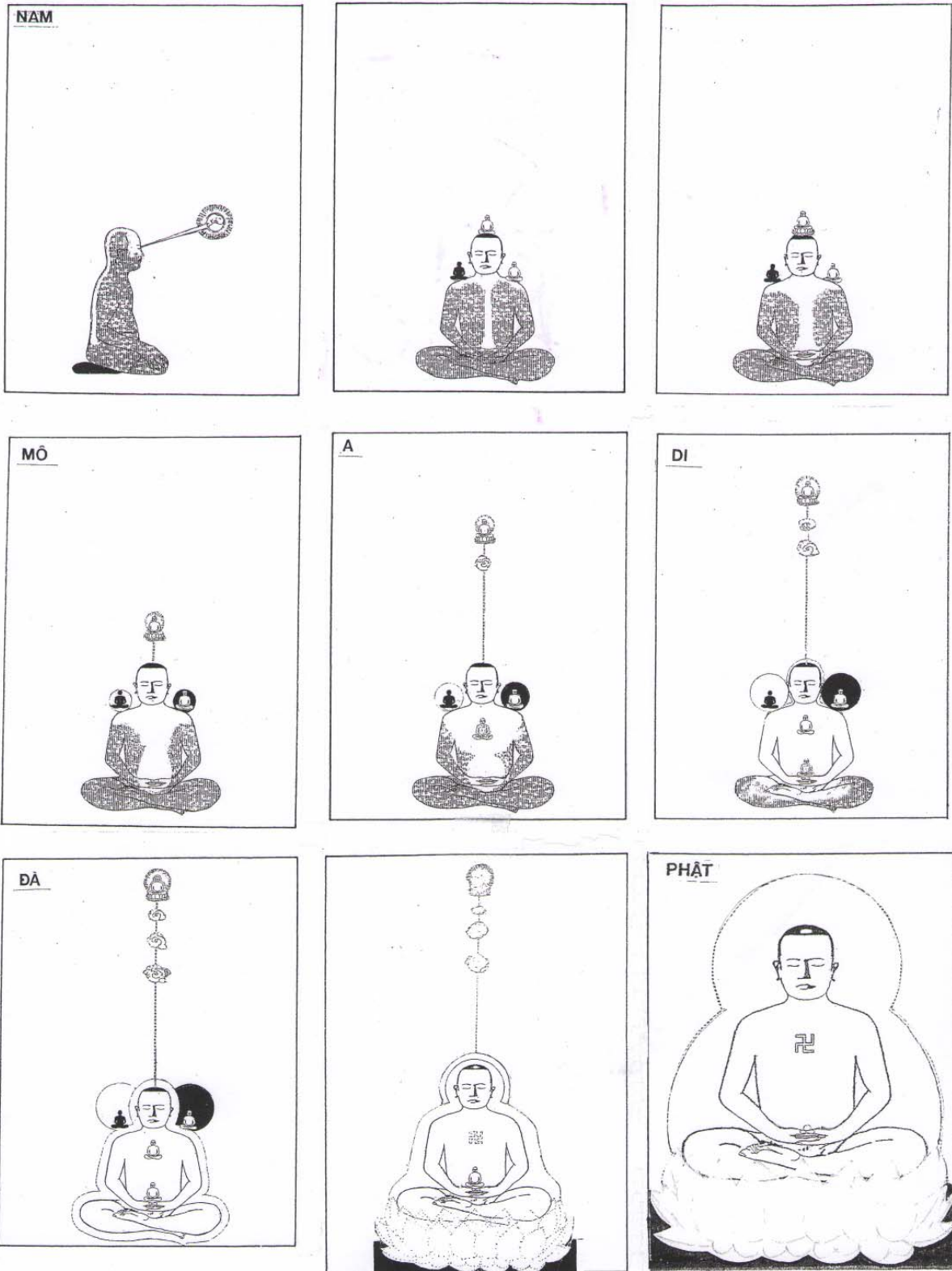
Kính thưa quý bạn đạo,

Thiên cơ xoay chuyển không ngừng, Đời lại vô thường, cho nên tôi mạo muội viết tài liệu này xin quý bạn nghiên cứu xem thế nào? Việc làm của tôi chỉ có bấy nhiêu, nên những gì học hỏi được đều trình bày tất cả nơi đây, hầu tỏ bày chút lòng thành kính tri ân Đức Thầy. Hy vọng những hành giả Vô Vi nào có tâm trạng giống như tôi, khi xem qua tài liệu nho nhỏ này, sẽ vượt qua được mọi khó khăn và thử thách. Nếu chúng ta có niềm tin tự hào đối với Tổ, Thầy và Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp thì chắc chắn công phu hành pháp của chúng ta sẽ có kết quả tốt, phải không, thưa quý bạn.

Trước khi dứt lời chúng con thành kính tri ân Tổ, Thầy đã ân độ cho chúng con tu hành theo Pháp Lý Vô Vi và quang chiếu cho chúng con thực hiện được tài liệu này. Chúng tôi thành thật cảm ơn quý bạn đạo đã bỏ chút thì giờ xem qua tài liệu này với ước mong với tất cả chúng ta đồng thấy rõ sự vi diệu của Pháp Lý Vô Vi và xác định sự phát triển của chính mình. Nếu có điều chi sơ sót xin quý bạn lượng tình tha thứ cho.

Kính thư,
Không Văn Cúc

9 Giai Đoạn Phát Triển Diễn Quang của hành giả Vô Vi



Trong Kinh A Di Đà Chú Giải, Tổ Sư cắt nghĩa Lục Tự Di Đà như sau:

NAM thuộc cung Ly, lửa Bính Đinh
MÔ là chỉ rõ vật vô hình
A gồm Nhâm Quý an nơi thận
DI giữ bền chặt ba báu linh
ĐÀ ấy sắc vàng trùm khắp cả
PHẬT hay thanh tịnh ở nơi mình
Hồng Diên hai tám hòa nên một
Rồng Cọp thâm về tợ nguyệt tinh

Giải nghĩa:

NAM thật phương Nam, lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng cháy cùng Trời Đất
Lặng lẽ êm ru cả tánh tình
Hiệp một chỗ đường Thu nguyệt rạng
Tản đòi như tợ tuyết trong xanh
Khảm Ly Diên Hồng hòa hai tám
Hiệp lại một nhà tợ nguyệt tinh

MÔ vốn chữ Vô mỗi vật không
Từ đời vô thủy chứa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn bao trùm hết
Mới tạo Càn Khôn tỏ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ Cha ân ái kết thai lòng
Vật, người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ nhứt KHÔNG

A vốn Bắc phương Nhâm Quý Thủy
Thận kia thuộc Khảm về cung Tý
Người hay luyện đặng giữ trong mình
Vàng cứng tức nhiên sanh vật quý
Mới đặng Khảm Ly hòa Hồng Diên
Tánh thông Trời Đất đồng nguyên lý
Ba nhà gom lại kết Anh Linh
Xả lợi tỏ ngời trong nhứt khí

DI giữ chặt bền ba báu linh
Cung Ly dứt tướng được thanh minh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc Trúc Cơ kết quả thành
Biệt niệm trong mình Thần mới hóa
Lấy Ly bổ Khảm khí bền thanh
Đơn điền gom lại trong không động
Tương hội ba nhà kết Thánh Anh

ĐÀ ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che phủ núi Tu Di
Càn Khôn bao bọc vô hình dạng
Thế giới phủ giăng chẳng hướng gì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Tâm thành tướng hảo đủ Từ Bi
Công phu thuần thực lên bờ giác
Đắc quả may ra vẫn kịp thì

PHẬT hiệu Kim Cang ở giữa mình
Hư không thanh tịnh hóa nên hình
Khuyên người dứt bỏ tham, sân, bịnh
Thần khí phải gìn giữ rất tinh
Mười tháng công phu năng luyện tập
Ba năm công quả khá kiên thành
Trống lòng đầy bụng là giềng mối
Vạn sự qui về một chữ THANH



Thi Ca của Đức Thầy

Sàigòn, ngày 7 tháng 4 năm 1973

Thế cảnh nhơn sanh diễn tiến huyền
Minh tâm kiến tánh liễu tiền duyên
Âm dương tương hội đồng chung tiến
Sắc thể đảo điên sống ảo huyền

Cuộc đời thơ mộng nối liền
Tiền duyên tái hợp triền miên thế tình
Xét ra cũng bởi tại mình
Do nơi khơi điểm tạo tình thế sanh
Xem hình tỏ rõ kiếp căn
Mỗi người khác mặt ăn năn lần lần
Chuyển xoay xoay chuyển xa gần
Tầng cao tầng thấp tự lần tiến thăng
Mỗi căn mỗi quả mỗi phần
Thanh cao ô trược quây quần chuyển luân
Thiên đàng địa ngục xa gần
Cảm thông chơn chánh hợp phân thế tình
Xét trời xét đất xét mình
Bản thân ô trược thế tình đa đoan
Ai ai cũng muốn sướng sang
Trường sanh vĩnh cửu theo đàng hóa sanh
Người tu càng phải chuyên hành
Chuyên môn luyện pháp sớm thành chơn nhơn
Cơ năng bản thể quy hườn
Kim thanh hỏa thổ tiến hơn người phàm
Bộ đầu diễn hội phân đàm
Thế gian thanh trược chia làm hai nơi.

Luong Sĩ Hằng - Vi Kiên

THIÊN ĐƯỜNG DU KÝ (tiếp theo)
của Thánh Hiền Đường

Dịch Giả Đào Mộng Nam
Minh Giải Lương Sĩ Hằng

Hồi Hai

ĐẠO CỬA NAM THIÊN NGỌC KHUYẾT
LẠY CHÀO RA MẮT VĂN HÀNH THÁNH ĐẾ

Phật Sống Tế Công
Giáng ngày 16 tháng 5 năm Kỉ Mùi (1979)

Thơ

Vạn pháp quy tông bất nhị môn (1)
Linh sơn tháp hạ nhất Đào Nguyên
Dục siêu tam giới tam tâm tận
Lục đạo vô thời đoạn lục căn.

Dịch

Vạn pháp gồm thâu một cửa trời
Linh Sơn chân tháp suối không hai
Muốn thắng ba cõi ba lòng dứt (2)
Muôn thuở sáu căn sáu ngã rời. (3)

Tế Phật: Muôn pháp quy về một mối, tại nơi một mực thuần chân, nếu như trừ khử nổi ba tâm, tức tâm không tưởng tới quá khứ, tâm không giữ hiện tại, tâm không khởi tương lai, ắt có thể vượt qua ba giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới mà thành chính quả. Muốn thoát sáu ngã luân hồi hẳn trước phải đoạn tuyệt sáu giới là sáu cội rễ của sự ác gồm mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. (4) Sáu cội rễ cắt lìa rồi, sáu mối dây cột thắt không có chỗ trói buộc nữa thì sáu ngã luân hồi cũng từ đó dứt. Người đời tu đạo đều do ba tâm, hai ý, sáu thần không có chủ, mặc cho ma dẫn lối, quỷ đưa đường kéo mình xuống biển, chìm nổi ba đường sáu ngã không thể siêu sinh, bữa nay ngộ rồi phải lên cõi trời. Cần sạch nợ cho thân mình nhẹ nhõm mới có thể nương theo thanh khí lâng lâng tự nhiên bay vút. (5) Bữa nay đã tới giờ

đạo thiên đường, Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị khởi hành.

Dương Sinh: Thưa con đã chuẩn bị xong, xin mời ân sư lên đường.

Tế Phật: Đài sen trôi trên không mang theo hai thầy trò dần dần xa lìa bụi đỏ nhớp nhơ, núi xanh mây trắng, hào quang sương ngọc ngập tràn, chớp mắt đã tới cửa Nam Thiên. (6)

Dương Sinh: Bữa nay tại sao cửa Nam Thiên lại có muôn binh vạn mã thế kia, giống như bày trận đợi chờ, Đại Thánh lại đang cười ha hả tiến tới.

Tế Phật: Quân lính của trời vừa mới tập dượt xong, hiện đang nghỉ ngơi cho nên ở đây lính trời tượng trời mới đông như vậy, con cứ yên tâm, chớ vì cảnh tượng trước mắt mà sinh lòng khi ý ngựa.

Dương Sinh: Thưa vâng, nhưng lòng khi dấy động thì ý ngựa lại lặng yên, con biết tính sao đây?

Tế Phật: Cố giữ đừng để nó quấy phá.

Dương Sinh: Dạ dạ, ngựa tới khi lại chạy.

Tế Phật: Hãy buông bỏ nó. (7)

Đại Thánh: Hoan nghênh Tế Phật cùng Dương Thiện Sinh đã tới, xin mời vào thăm cửa Nam Thiên.

Tế Phật: Đa tạ Đại Thánh, bữa nay chúng tôi muốn vào cửa Nam Thiên Ngọc Khuyết để lạy chào ra mắt Nam Thiên Chủ Tế Văn Hành Thánh Đế, xin Đại Thánh hướng dẫn cho.

Đại Thánh: Dĩ nhiên như vậy, mau theo tôi.

Dương Sinh: Đại Thánh vừa rước mình đã cỡi mây lành bay đi, chúng tôi liền theo sau. Cõi trời thật là có nhiều phương tiện, dưới chân mây tỏa lui tới tự do. Con muốn học phép này quá, chẳng rõ ân sư có ban ân đức dạy con không?

Tế Phật: Đó là ý hướng tốt, nên học Ngô Không loại công phu này, thầy chỉ dạy ngay cho con vài chiêu pháp, hãy lắng nghe đây: “Ngô Không đầu đội kim khuyên nên gọi là đầu kim cương, tay cầm gậy kim cô, phóng ra ắt tỏa ngợp vũ trụ, cuốn lại ắt lui về ẩn nơi u mật, quả là tay nắm đạo lớn thâm mỗ dễ dàng. Trong lò Thái Thượng Lão Quân luyện được mắt lửa cùng con người vàng mới trấn giữ nổi cửa lửa Trời Nam nên tơ tóc không mất. Muốn bay chỉ khẽ chuyển mình là chân phun mây, và sau khi vận dụng vẫn giữ trọn được ba thứ quý là tinh khí thần. Như bình nước gia tăng độ nóng, hơi nhiệt phun ra, huyết suối chảy dưới cẳng, chân khí vọt mạnh chẳng khác nào nhiên liệu bùng cháy, đẩy hỏa tiễn bay vút lên không, thần chân chính ở nê hoàn cung nơi đỉnh đầu thẳng cao, tay chân tự do lái thân mình, chỉ vụt thoáng đã bay xa ba ngàn dặm. (8) Người đời nếu như chịu trì chí công phu luyện phép, kiên nhẫn giữ tinh khí, trừ khử dục bảo vệ thần khí, như nước trong bình trên bếp bỏ thêm than củi, chút dương khí phát động ắt có thể rung trời chuyển đất. Còn nếu ngày ngày đắm chìm trong chôn trọc khí tử sắc, của cải cuối cùng sẽ như trái bong bóng đang bay bỗng xì hơi, xẹp lép, rớt xuống đất, khí công tan tành, chẳng thể bay lên cõi trời Đại La”. Điểm công phu này con cần ghi nhớ kỹ lưỡng, thân thể tinh luyện song thể hỗn nguyên, dễ dàng vận khí ba cõi, gồm thân trời đất núi sông. (9)

Dương Sinh: Thì ra phải trải qua giai đoạn khổ luyện công phu như vậy mới có thể vỗ cánh lượn bay.

Tế Phật: Đã tới chốn Nam Thiên Ngọc Khuyết của Văn Hành Thánh Đế, Dương Sinh hãy kính cẩn chuẩn bị vái chào ra mắt Ngài. Đa tạ Đại Thánh đã dẫn đường.

Đại Thánh: Không có chi, xin cáo từ.

Dương Sinh: Lạy chào ra mắt Ân Chủ Văn Hành Thánh Đế Nam Thiên, đệ tử Dương Sinh bữa nay theo ân sư Tế Phật tới chốn này để cầu xin Thánh Đế khai sáng cho.

Thánh Đế: Miễn lễ, mời hai vị ngồi. Tiên Lại mau dâng thanh trà.

Tiên Lại (*Linh côi Tiên*): Xin tuân lệnh... Đã dâng lên.

Thánh Đế: Hai vị chớ khách sáo.

Tế Phật: Dương Sinh đừng e ngại, Thánh Đế ban trà tiên, con uống đi rất bổ ích.

Dương Sinh: Cảm tạ Ân Chủ Thánh Đế đã ban trà tiên, thứ trà này trong xanh, tinh khiết và ngọt mát, quả là kì diệu, kì diệu.

Tế Phật: Đây là trà chính khí thanh bạch cõi Nam Thiên uống vào thông cổ. Bữa nay thầy trò chúng tôi phụng chỉ viết sách, đặc biệt tới lạy mừng ra mắt Thánh Đế, xin Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc chỉ giáo cho.

Thánh Đế: Hai vị gian lao khổ cực, sau khi viết xong Địa Ngục Du Ký, công phổ độ chúng sinh cao dày cho nên được Vô Cực Lão Mẫu cùng Thượng Hoàng Ngọc Đế từ tâm chiếu cố, lại ban sắc chỉ trước tác Thiên Đường Du Ký. Vinh hạnh này do Tam Tào ban phát, Tam Tào Thánh Thần Tiên Phật bận rộn lạ thường. Vô Cực Lão Mẫu cùng Ngọc Đế chỉ phổ độ chúng sinh có cơ duyên trong thiên hạ, đặc ban sắc mệnh cho Thánh Thần Tiên Phật ba cõi giáng phàm cứu độ thế nhân, cho phép thiết lập sa bàn tại đàn giảng cơ của Thánh Hiền Đường hầu mở rộng cửa phương tiện, canh tân chánh pháp để sự trao truyền ứng hợp với chân lí nhiệm mầu, độ được nguyên linh trở về nguồn cội. Ta hiện cai quản đàn tràng của các đền giảng cơ bút thuộc cõi Nam Thiên, phàm những ai lập đền để phát huy đạo giáo ta có đầy đủ hồ sơ viết rõ tên tuổi địa chỉ, công và tội đều ghi rõ trong sổ, mong người đời lập đền tu đạo phải nhớ kĩ điều này. Phàm những ai tới đền tuyên thệ tu đạo, Nam Thiên cũng đều có tên, nếu như trước sau chịu gian lao khổ cực để tu nhân tích đức, khi chết được ân sư độ về Nam Thiên ban thưởng công đức, được căn cứ vào nhân duyên, quả vị hưởng lạc thú tại thiên đường. Còn nếu như sau khi tuyên thệ lại phản bội đạo đức cùng lời thề ắt bị đày xuống địa ngục để chịu tội. Tóm lại có đạo đức lên thiên đường, không đạo đức xuống địa ngục, đó là lẽ đương nhiên. Người đời nếu như không giữ trọn đạo vua tôi, cha con, chồng vợ cùng nhân nghĩa lễ trí tín, không được siêu thăng miền cực lạc thì lòng ta đau buồn lắm lắm! Hi vọng sau khi Thiên Đường Du Ký viết xong, tiết lộ cảnh sống nơi cõi trời, người đời sẽ cố tu thân để được lên sống tại thiên đường. Nếu như sau này thế nhân mọi người đều cố gắng di cư lên sống tại đây thì lòng ta sung sướng biết là bao.

Tế Phật: Đa tạ điều Thánh Đế vừa chỉ giáo. Thật là may mắn được tới thăm nơi đây, xin cáo từ.

Dương Sinh: Cảm tạ Thánh Đế ân ban lời vàng ngọc, vì thời giờ eo hẹp, xin bái biệt.

Thánh Đế: Lệnh chư Tiên Quan hàng ngũ chỉnh tề đưa tiễn.

Tiên Lại: Xin tuân lệnh phụng tiễn Tế Phật cùng Dương Thiệu Sinh trở lại Thánh Hiền Đường.

Tế Phạt: Dương Sinh mau lên đài sen, chuẩn bị trở lại Thánh Hiền Đường.

Dương Sinh: Xin tuân lệnh, con đã sửa soạn xong, kính mời ân sư khởi hành.

Tế Phạt: Phong cảnh thiên đường sáng tươi vô hạn đã bù đắp lại sự gian lao khổ cực suốt dọc lộ trình, chúng ta đang dần dần tiến vào quỹ đạo, khắp nơi đều là chốn tràn ngập phúc lộc cõi trời. Đạo thiên đường hưởng biết bao nhiêu sung sướng, người đời có sao lại không nghĩ tới. Đã về đến Thánh Hiền Đường, Dương Sinh xuống đài sen, hồn phách nhập thể xác.



LỜI ÔNG TÁM GIẢNG

(1) Hồi nãy tôi nói cái việc đó mà bây giờ nó ra cái câu “vạn pháp quy tông bất nhị môn”, không có môn thứ hai, có một pháp hà. Có một ánh sáng thôi, thấy chưa.

(2) Tham sân si phải dứt hết.

(3) Mình phải dứt khoát, người tu cũng vậy, phải không?

(4) Cái ác chúng ta có hết, có mắt nè, có tai nè, mũi nè, lưỡi nè, thân nè, ý có hết, nó tạo cái ác, thì phi.

(5) Phật Tế Công cũng xác nhận rằng nương theo thanh khí, mà ngày hôm nay chúng ta làm Pháp Luân Thường Chuyển là đem thanh khí vô, và phần hồn chúng ta sẽ nuôi và tiến hóa trở về với luật quân bình.

(6) Đi lên thiên đường không phải là đi lâu, người ta nói tu như chớp chớp chớp chớp chớp. Tu đi, rồi nháy mắt chúng ta tới thiên đường, mà nếu không có thật tâm tu thì không bao giờ lên thiên đường được.

(7) Các bạn ngồi thiền thì cũng là “tâm khi”, “ý ngựa” trong đó. Ban đầu chưa có thanh tịnh thì bộ đầu không rút, thì lúc nào nó cũng xảy ra những chuyện đó. Cho nên mới thêm nguyên lý Nam Mô A Di Đà Phật để cho các bạn niệm. Niệm dạy cho nó tắt cả đồng nhất đồng thức rồi, thì lúc đó đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu là tiến hóa dễ dãi.

(8) Cái đường này của Ngộ Không đây, là chúng ta đang hành đây nè, thấy rõ phải bảo vệ, phải giữ cái tinh khí thần, nó mới đủ sức, đủ nhiên liệu, mà nơi nê hườn bay trên bộ đầu này nè. À, chỉ tưởng là vụt thoảng bay xa 3000 dặm. Người đời, bởi vì nhiều

người bị hư hao về tinh khí thần, nó hại ghê lắm, cho nên nhiều khi dục rồi cái ngồi thiền rồi mới thấy nó uể oải là ở chỗ đó. Cho nên khi mà chúng ta kiểm chứng được nên vun bồi cái chỗ đó để có cơ hội thức tâm và tiến hóa dễ dãi hơn.

(9) Chúng ta đang làm cái Pháp Luân Thường Chuyển này, giữ tinh khí thần mà làm Pháp Luân Thường Chuyển thì không có khác chi cái pháp này.

LỜI GIẢNG CHUNG

Chúng ta đọc đến đây, chúng ta mới thấy rằng cõi trời là do gì? Tại sao ông Thượng Đế ra một cái lệnh mà ba cõi phải nghe? Tất cả tâm đều sửa hết, những vị làm việc là tâm là một, Thượng Đế với ta là một cho nên dễ truyền cảm, nhưt lệnh mà thôi, không có phải rùm beng khuyến bảo nữa, hạ lệnh thì mọi người phải nghe, là đồng nhưt tâm nhưt trí hết thầy, trên đường tu học hướng về đạo quân bình thì dễ chuyển. Máy ngày nay làm cái gì đây? Là làm việc đó, làm cho tâm các bạn mở ra, tâm các bạn thấy sự thương yêu là vô cùng, các bạn mới thấy chiều lớn rộng của trời đất là một, thì lúc đó chúng ta dễ làm việc, một câu thôi là mọi người làm rồi, không có phải bận tâm và nhắc từ người rồi cái cớ, rồi hợp đi hợp lại mất thì giờ, mất điện, rồi mất tất cả, phung phí những cái thực vật của Trời Phật, chúng ta mang tội hồi nào không hay, mà sau này chúng ta cố gắng tu rồi, chỉ có nói một tiếng là xong. Khi mà nó đồng nhưt trở về rồi, thì công việc rất dễ làm, việc lớn tới việc nhỏ chỉ nói một tiếng nhỏ mà thôi, khỏi cần la lô nhắc nhở nhiều nữa. Cho nên, ráng cố học sửa tâm và vận dụng sự sáng suốt của chính mình, và trở về với chính mình thì lúc đó chúng ta làm việc dễ lắm, không có sợ mất mà lúc nào chúng ta cũng thấy còn và vui tươi hòa ái tương thân trong việc làm của ba cõi chứ không phải một cõi. Cho nên con người rất siêu diệu, ẩn tàng những cái bí khuyết ở bên trong mà chính chúng ta giảng lâm xuống thế gian bị ngoại cảnh nó thu hút, nó làm cho mờ ám tâm thức của nội bộ. Ngày hôm nay chúng ta được cơ duyên và thức tâm tự học để mở nó ra, rồi tương lai chúng ta mới thấy cái giá trị lớn rộng, chỉ có một chơn lý mà thôi.

(còn tiếp)

